

HƯỚNG DẪN

**Triển khai Cụm/Chuỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Đại học Quốc gia
Thành phố Hồ Chí Minh tập trung phát triển nguồn nhân lực,
gia tăng công bố quốc tế và tài sản trí tuệ**

1. Mục đích

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với mục tiêu đến năm 2030, số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế trung bình 16 - 18%/năm.

Triển khai hiệu quả Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á với mục tiêu cụ thể đến năm 2030 tăng 03 lần số bài báo khoa học quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu Scopus, trong đó có ít nhất 30% bài báo trên các tạp chí thuộc nhóm 25% dẫn đầu có chỉ số ảnh hưởng (IF/SJR) cao nhất trong một lĩnh vực chuyên ngành cụ thể (Q1); 100 sáng chế quốc tế; đào tạo, thu hút ít nhất 1.500 nhà khoa học trẻ và đầu ngành, 100 Giáo sư thỉnh giảng, 100 chuyên gia đổi mới sáng tạo; tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 75%; 100% nghiên cứu sinh được miễn học phí và được cấp học bổng thông qua cơ chế trả lương trợ giảng, trợ lý nghiên cứu; nghiên cứu sinh phải dành tối thiểu 10 tháng trao đổi nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, đại học hàng đầu thế giới.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 57-NQ/TW.
- Nghị quyết số 71/NQ-CP.
- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.
- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Thông tư số 44/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ tài trợ, đặt hàng.

- Quyết định số 2813/QĐ-TTg ngày 27/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình nâng cao năng lực cho các tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập giai đoạn 2025 - 2030.

- Quyết định số 129/QĐ-TTg.

3. Giải thích từ ngữ

- Nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ (gọi tắt là nhiệm vụ) được định nghĩa tại Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

- Cụm nhiệm vụ là tập hợp từ 02 nhiệm vụ trở lên có liên quan chặt chẽ nhằm giải quyết chung một vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tổ chức, triển khai đồng bộ, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Chuỗi nhiệm vụ là tập hợp từ 02 nhiệm vụ trở lên được thiết kế, tổ chức thực hiện theo trình tự từ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đến đổi mới sáng tạo có liên kết chặt chẽ, được giao cho một tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhằm giải quyết một vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Mỗi nhiệm vụ trong chuỗi đều có mục tiêu cụ thể và là một giai đoạn trong việc hoàn thành mục tiêu chung của toàn chuỗi.

4. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định về việc tổ chức thực hiện và quản lý Cụm/Chuỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ĐHQG-HCM (Cụm/Chuỗi nhiệm vụ).

- Văn bản này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Cụm/Chuỗi nhiệm vụ.

5. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Thiết lập cơ chế Cụm/Chuỗi nhiệm vụ nhằm gia tăng xếp hạng ngành/lĩnh vực tại ĐHQG-HCM.

Mục tiêu cụ thể:

- Tăng gấp 03 số công bố quốc tế (trong đó tối thiểu 30% bài báo Q1, 50% bài báo có hợp tác quốc tế), giai đoạn 2026 - 2030 đạt 41.200 bài báo quốc tế.

- Gia tăng văn bằng bảo hộ tài sản trí tuệ (sáng chế/giải pháp hữu ích), đến năm 2030 đạt 100 sáng chế quốc tế.

- Nâng cao năng lực đội ngũ thông qua hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh trong chương trình đào tạo tiến sĩ, học viên cao học trong chương trình đào tạo thạc sĩ, nhà khoa học xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng; gia tăng nguồn nhân lực Giáo sư/Phó Giáo sư; đến năm 2030, 50% nhà khoa học trình độ tiến sĩ đạt chuẩn Giáo sư/Phó Giáo sư.

- Tạo điều kiện nhà khoa học trình độ tiến sĩ tham dự hội nghị, hội thảo ít nhất 01 lần/năm, trong đó tối thiểu 50% là quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế thông qua chính sách hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn và cử nhà khoa học thuộc ĐHQG-HCM tham gia hoạt động nghiên cứu chung.

6. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

- Khoa học cơ bản: Toán học, vật lý, sinh học, khoa học vật liệu, khoa học trái đất phục vụ phát triển công nghệ nền tảng, công nghệ chiến lược.

- Khoa học kỹ thuật và công nghệ: Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển (R&D) trọng điểm mang tính đột phá, gắn với công nghệ chiến lược: trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường; điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn; chuỗi khối (blockchain); mạng di động thế hệ sau (5G/6G); robot và tự động hóa; chip bán dẫn; y - sinh học tiên tiến; năng lượng, năng lượng nguyên tử, vật liệu tiên tiến; đất hiếm, đại dương, lòng đất; an ninh mạng; hàng không, vũ trụ.

- Khoa học xã hội và nhân văn: Nghiên cứu về xây dựng chủ trương, đường lối phát triển đất nước, cung cấp luận cứ khoa học, chính sách, chiến lược thúc đẩy các đột phá chiến lược, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, dân tộc; nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển mới, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; nghiên cứu phục vụ xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật, mô hình, quy trình, phương thức tổ chức, quản lý, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số và các chỉ tiêu kinh tế xã hội chiến lược khác; nghiên cứu về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị truyền thống con người Việt Nam, hệ giá trị quốc gia, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc; nghiên cứu liên ngành, đa ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ với khoa học xã hội và nhân văn phục vụ giải quyết các vấn đề xã hội.

7. Yêu cầu đối với nhân sự tham gia Cụm/Chuỗi nhiệm vụ

- Chủ nhiệm Cụm/Chuỗi nhiệm vụ có chỉ số H-index từ 10 trở lên theo cơ sở dữ liệu Scopus hoặc đã từng làm chủ nhiệm nhiệm vụ có kinh phí từ 02 tỷ đồng trở lên hoặc là tác giả chính của sáng chế quốc tế/bài báo quốc tế thuộc top 10% ngành/lĩnh vực hoặc là lãnh đạo đơn vị, khoa, bộ môn có năng lực tập hợp nguồn lực triển khai nhiệm vụ, hoặc có thành tích khoa học khác tương đương tùy theo lĩnh vực do Hội đồng khoa học xem xét. Chủ nhiệm không bị kỷ luật hoặc đã hết hạn kỷ luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Chủ nhiệm/thư ký khoa học/thành viên chính/thành viên là người trực tiếp thực hiện các nội dung của Cụm/Chuỗi nhiệm vụ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là viên chức, người lao động, người học tại ĐHQG-HCM.
- Có năng lực chuyên môn phù hợp lĩnh vực nghiên cứu của Cụm/Chuỗi nhiệm vụ.

- Đủ năng lực triển khai kế hoạch nghiên cứu và bảo đảm đủ thời gian để thực hiện công việc của nhiệm vụ thành phần và Cụm/Chuỗi nhiệm vụ.

- Có tối thiểu 02 thành viên tham gia thực hiện có học vị tiến sĩ, là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo công bố trên tạp chí quốc tế uy tín/văn bằng sở hữu trí tuệ trong 05 năm gần nhất, phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của Cụm/Chuỗi nhiệm vụ.

- Người học được công nhận là sản phẩm của Cụm/chuỗi nhiệm vụ là người trực tiếp thực hiện các nội dung nghiên cứu, luận án/luận văn có nội dung phù hợp với hướng nghiên cứu của Cụm/Chuỗi nhiệm vụ.

- Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét vai trò đồng chủ nhiệm đối với nhiệm vụ thành phần thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tính liên ngành cao, giải quyết các vấn đề phức tạp đòi hỏi chuyên môn sâu ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

- Hợp tác quốc tế/trong nước cấp ĐHQG-HCM: có sự hợp tác với các nhà khoa học, chuyên gia từ các viện nghiên cứu, bệnh viện, trường đại học và các tổ chức khác uy tín nhằm triển khai các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với ĐHQG-HCM.

- Gắn kết doanh nghiệp: có sự tham gia của doanh nghiệp công nghệ nhằm mục tiêu đổi mới sáng tạo và ứng dụng thực tiễn.

8. Yêu cầu đối với Cụm/Chuỗi nhiệm vụ

Ngoài các sản phẩm khoa học và công nghệ/sản phẩm trung gian (tham khảo phụ lục đính kèm), Cụm/Chuỗi nhiệm vụ cần cam kết đồng thời đầu ra là các loại hình sản phẩm như sau:

- KPI 01: Bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (Scopus/WoS), trong đó tối thiểu 50% bài báo Q1, 50% bài báo có hợp tác quốc tế, tác giả chính là người thuộc ĐHQG-HCM. Đối với lĩnh vực Toán, yêu cầu số lượng tác giả thuộc ĐHQG-HCM từ 50% trở lên.

- KPI 02: Từ 01 đến 02 sáng chế quốc tế ở mức chấp nhận đơn hợp lệ và cam kết theo đuổi quy trình xác lập quyền cho đến khi được cấp văn bằng bảo hộ với Chuỗi nhiệm vụ. Đối với ngành/lĩnh vực đặc thù có thể thay thế bằng bài báo Q1 và/hoặc đào tạo thành công nghiên cứu sinh.

- KPI 03: Đào tạo sau đại học gắn liền Cụm/Chuỗi nhiệm vụ theo nguyên tắc mỗi tỷ đồng kinh phí đề xuất tương ứng đăng ký đào tạo tối thiểu là 01 nghiên cứu sinh và 01 học viên cao học, ưu tiên đào tạo người học từ các chương trình liên thông của ĐHQG-HCM. Cơ cấu chuỗi nhiệm vụ đảm bảo ít nhất một nhiệm vụ thành phần do nhà khoa học/kỹ sư trẻ xuất sắc là cá nhân tốt nghiệp đại học và được giữ lại làm việc tại các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM làm chủ nhiệm.

9. Kinh phí và thời gian

- Mức kinh phí tối đa đối với mỗi Cụm/Chuỗi nhiệm vụ có thể lên đến 10 tỷ đồng, tương ứng với số lượng và chất lượng KPI đăng ký. Áp dụng khung định mức tài trợ

theo phụ lục đính kèm đối với KPI 01, 02, 03 cho nhiệm vụ không mua vật tư và có mua vật tư. Các nội dung chi khác gồm: (i) Giảng viên/nghiên cứu viên trình độ tiến sĩ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo chuyên ngành (ít nhất mỗi năm 01 lần), trong đó tối thiểu 50% là hội nghị, hội thảo quốc tế; (ii) Đoàn ra, đoàn vào trao đổi nghiên cứu ngắn được đánh giá dựa trên sự phù hợp giữa nội dung, dự toán và kết quả đầu ra. Ngoài ra, đối với các ngành/lĩnh vực có nghiên cứu trên động vật cần thuyết minh rõ nhu cầu về vật tư nghiên cứu, thử nghiệm để hội đồng thẩm định chuyên môn và kinh phí xem xét cấp kinh phí bổ sung ngoài các hạn mức nêu trên.

- Thời gian thực hiện Cụm/Chuỗi nhiệm vụ từ 03 - 05 năm.

10. Quy trình quản lý và triển khai thực hiện

10.1. Đăng ký và xét duyệt Cụm/Chuỗi nhiệm vụ

- Chủ nhiệm Cụm/Chuỗi nhiệm vụ đăng ký hồ sơ thuyết minh (gồm thuyết minh, lý lịch khoa học các thành viên, thông tin năng lực và cơ sở vật chất của nhóm nghiên cứu, giấy xác nhận phối hợp thực hiện và các văn bản khác có liên quan (nếu có) trên hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ĐHQG-HCM. Thuyết minh tổng quát gồm các nội dung chủ yếu sau: tên Cụm/Chuỗi nhiệm vụ, mục tiêu, nhiệm vụ thành phần, dự kiến kết quả thực hiện và nêu rõ mối liên kết giữa các nhiệm vụ nhằm hoàn thành mục tiêu chung của Cụm/Chuỗi nhiệm vụ.

- Đơn vị gửi hồ sơ gồm công văn đề xuất danh mục và hồ sơ thuyết minh Cụm/Chuỗi nhiệm vụ.

- ĐHQG-HCM ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định chuyên môn và kinh phí các Cụm/Chuỗi nhiệm vụ theo từng lĩnh vực hoặc liên ngành, trên cơ sở đề xuất thành phần hội đồng từ Ban Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị. Mỗi hội đồng tối thiểu 07 thành viên, cơ cấu hội đồng đảm bảo cân đối số lượng thành viên đánh giá về chuyên môn và kinh phí.

- Ban Khoa học và Công nghệ tổng hợp và trình Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày được Trung ương giao kinh phí hoặc từ ngày có quyết định phê duyệt thực hiện Cụm/Chuỗi nhiệm vụ, ĐHQG-HCM thực hiện ký hợp đồng giao nhiệm vụ với tổ chức chủ trì.

10.2. Điều chỉnh trong quá trình thực hiện Cụm/Chuỗi nhiệm vụ

Việc điều chỉnh Cụm/Chuỗi nhiệm vụ theo thẩm quyền như sau:

a. Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHQG-HCM: mục tiêu, nội dung, kết quả cuối cùng, thời gian thực hiện; tổng kinh phí được phê duyệt; quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ. ĐHQG-HCM xem xét phê duyệt điều chỉnh trong thời gian 30 ngày kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh của cơ quan chủ trì.

b. Các nội dung khác với điểm a thuộc thẩm quyền quyết định của Tổ chức chủ trì: tổ chức chủ trì chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh, trừ

trường hợp điều chỉnh sản phẩm là kết quả cuối cùng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo áp dụng khoản chi đến sản phẩm cuối cùng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 63 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Tổ chức chủ trì có trách nhiệm thực hiện cập nhật các nội dung điều chỉnh trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ cấp ĐHQG-HCM và báo cáo ĐHQG-HCM bằng văn bản trong thời gian 07 ngày kể từ thời điểm thực hiện việc điều chỉnh.

10.3. Đánh giá trong kỳ, cuối kỳ, hiệu quả đầu ra, tác động và công nhận kết quả

- Tổ chức chủ trì có trách nhiệm cập nhật tình hình thực hiện theo tiến độ triển khai tối thiểu 01 lần/tháng trên hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ĐHQG-HCM.

- Chủ nhiệm Cụm/Chuỗi nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo tóm tắt kết quả định kỳ 06 tháng/lần trên hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ĐHQG-HCM.

- ĐHQG-HCM ra quyết định thành lập hội đồng đánh giá trong kỳ (mỗi năm ít nhất một lần), cuối kỳ và hiệu quả đầu ra dựa trên hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức chủ trì.

- Việc đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và quy định hiện hành của ĐHQG-HCM.

- Sau khi hoàn thành nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ thành phần, ĐHQG-HCM công nhận tương đương nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ĐHQG-HCM khi sản phẩm đạt yêu cầu và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, trong đó, sản phẩm công bố khoa học bắt buộc là bài báo đăng trên Tạp chí ĐHQG-HCM có thể quy đổi thành bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus.

10.4. Xử lý rủi ro trong quá trình thực hiện Cụm/Chuỗi nhiệm vụ: Thực hiện theo Chương V Quản trị rủi ro trong thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và quy định hiện hành của pháp luật và của ĐHQG-HCM.

11. Quyền và nghĩa vụ của chủ nhiệm và cơ quan chủ trì

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Cụm/Chuỗi nhiệm vụ đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo thuyết minh.

- Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt.

- Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện nhiệm vụ.

- Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết.

- Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHQG-HCM về việc hoàn thành KPI được giao.

12. Trách nhiệm thi hành

- Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
- Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, thủ trưởng các đơn vị thành viên và trực thuộc và các cá nhân, tập thể có liên quan trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Hướng dẫn này.
- Trong quá trình thực hiện, Hướng dẫn có thể được xem xét và sửa đổi phù hợp với thực tế. Việc sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn này do Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thành viên, trực thuộc;
- Văn phòng và các ban chức năng;
- Lưu: VT, KHCN.



Nguyễn Thị Thanh Mai

Phụ lục
BẢNG QUY ĐỔI SẢN PHẨM CỤM/CHUỖI NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-ĐHQG ngày tháng năm 2026
của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) *ngheleee*

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại hình KPI	Ký hiệu	Mô tả	Kinh phí
Công bố khoa học	T1	Top 1% ngành hoặc (Nature, Science, Cell...)	1.000
	T5	Top 5% ngành	700
	T10	Top 10% ngành	500
	T20	Top 20% ngành	350
	Bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS		
	$Q1^w$	- $Q1$	250-300
	$Q2^w$	- $Q2$	200-250
	$Q3^w$	- $Q3$	150-200
	$Q4^w$	- $Q4$	100-150
	Bài báo quốc tế thuộc danh mục ESCI/Scopus		
	$Q1^{E/S}$	- $Q1$	150-200
	$Q2^{E/S}$	- $Q2$	125-150
	$Q3^{E/S}$	- $Q3$	100-125
	$Q4^{E/S}$	- $Q4$	80-100
	Q^S	Scopus (chưa xếp hạng Q)/hội nghị Scopus	60-85
	Bài viết hội nghị/hội thảo quốc tế thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin		
	A^*	- Hạng A^*	500
	A	- Hạng A	300
	B	- Hạng B	150
	C	- Hạng C	100
	K	- Hạng khác	75
Sở hữu trí tuệ	SQ	Sáng chế quốc tế (từ nghiên cứu đến được cấp văn bằng), có thể chia thành 02 giai đoạn	650
	SQ1	- Từ nghiên cứu đến chấp nhận đơn hợp lệ	550
	SQ2	- Từ chấp nhận đơn hợp lệ đến được cấp văn bằng	100
	ST	Sáng chế trong nước (từ nghiên cứu đến được cấp văn bằng), có thể chia thành 02 giai đoạn	300
	ST1	- Từ nghiên cứu đến chấp nhận đơn hợp lệ	200
	ST2	- Từ chấp nhận đơn hợp lệ đến được cấp văn bằng	100
	GH	Giải pháp hữu ích (từ nghiên cứu đến được cấp văn bằng), có thể chia thành 02 giai đoạn	200

Loại hình KPI	Ký hiệu	Mô tả	Kinh phí
	GH1	- Từ nghiên cứu đến chấp nhận đơn hợp lệ	150
	GH2	- Từ chấp nhận đơn hợp lệ đến được cấp văn bằng	50
Đào tạo sau đại học	NCS	Nghiên cứu sinh tham gia thực hiện nhiệm vụ và bảo vệ thành công luận án cấp đơn vị chuyên môn tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM được hưởng các khoản sau: - Hỗ trợ 150 triệu đồng chi phí nghiên cứu khi hoàn thành và bảo vệ thành công luận án cấp đơn vị chuyên môn - Đối với KPI được giao: nghiên cứu sinh là tác giả chính ít nhất 01 bài báo quốc tế theo chương trình đào tạo thì được hưởng 100% theo KPI công bố khoa học. - Ngoài KPI được giao: nghiên cứu sinh được hưởng 100% theo KPI khi là tác giả chính; hưởng một phần theo KPI khi là đồng tác giả dựa trên tỷ lệ đóng góp.	
	ThS	Học viên cao học bảo vệ luận văn thành công tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM được hưởng các khoản sau: - Hỗ trợ 50 triệu đồng chi phí nghiên cứu khi hoàn thành và bảo vệ thành công luận văn - Thù lao từ các sản phẩm nghiên cứu khoa học của nhiệm vụ: được hưởng 100% theo KPI khi là tác giả chính; hưởng một phần theo KPI khi là đồng tác giả dựa trên tỷ lệ đóng góp.	
Danh mục một số sản phẩm khoa học và công nghệ/trung gian tham khảo	- Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia		
	- Giải pháp, quy trình vận hành; Mô hình động lực học, mô phỏng số		
	- Giải pháp, quy trình vận hành; ứng dụng trong kiểm soát an toàn thực phẩm; kiểm tra giám sát chất lượng thực phẩm, thuốc		
	- Mẫu vật liệu/chất liệu mới được công nhận		
	- Tiêu chuẩn kỹ thuật/quy trình công nghệ		
	- Bộ kit, bộ công cụ (toolkit) kỹ thuật		
	- Phần mềm nhúng (Embedded Software), Firmware		
	- Nền tảng phần cứng (Hardware Platform)		
	- Giải pháp công nghệ hoàn chỉnh (Turn-key Solution)		
	- Quy trình kỹ thuật lâm sàng/Guideline được Bộ Y tế phê duyệt		
	- Thuốc/vaccine được cấp phép		
	- Phần mềm/thiết bị y tế		
	- Công thức/quy trình sản xuất sản phẩm/nguyên liệu chăm sóc cá nhân		
	- Công thức/quy trình sản xuất sản phẩm/nguyên liệu ứng dụng trong nông, lâm, ngư nghiệp		
	- Công thức /quy trình sản xuất sản phẩm/nguyên liệu ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm, an toàn thực phẩm		

Loại hình KPI	Ký hiệu	Mô tả	Kinh phí
		- Công thức/quy trình sản xuất sản phẩm/nguyên liệu ứng dụng trong y tế, dược phẩm	
		- Giống cây trồng/vật nuôi mới/vi sinh vật chức năng; Quy trình canh tác bền vững	
		- Sản phẩm công nghệ chiến lược	
		- Sản phẩm khoa học và công nghệ quốc gia được công nhận	